

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 283/UBND-KTTH
V/v điều chỉnh, bổ sung và đưa
ra khỏi Đề án số 360/QĐ-UBND
của tỉnh phê duyệt để thực hiện
Chương trình 30a của huyện

Minh Long, ngày 13 tháng 6 năm 2014

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Sở Lao động – TB&XH tỉnh;
- Sở Giao thông Vận tải tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện Minh Long giai đoạn 2009-2020.

Thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực III năm 2011 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Công văn số 575/SKHĐT-VHXXH ngày 29/4/2014 về việc điều chỉnh Đề án thực hiện chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, huyện Minh Long.

UBND huyện Minh Long đã tiến hành rà soát lại các danh mục tại Đề án 360/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 do UBND tỉnh phê duyệt và đi đến thống nhất đề nghị các sở, tham mưu UBND tỉnh cho điều chỉnh, bổ sung và đưa ra khỏi Đề án của huyện để thực hiện Chương trình 30a trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên dự án cho đúng thực tế địa danh của địa phương gồm các dự án như phụ lục số 1 đính kèm.
2. Bổ sung một số dự án đã thực hiện và chưa thực hiện nhưng trong Đề án chưa có, cụ thể như phụ lục số 2 đính kèm.
3. Đưa ra khỏi Đề án mà Nghị quyết 30a không cho phép đầu tư, cụ thể như phụ lục số 3 đính kèm.

Kính mong các sở quan tâm xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định cho điều chỉnh, bổ sung và đưa ra khỏi Đề án của huyện như đã nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT;
- CVP, PVP;
- Phòng TCKH huyện;
- Lưu VT.


CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thuận

PHỤ LỤC 1**Danh mục đề nghị điều chỉnh Đề án 30a***(Kèm theo Công văn số 283/UBND-KTTH ngày 13/6/2014 của UBND huyện Minh Long)*

TT	Danh mục đã được phê duyệt tại QĐ số 360/QĐ-UBND ngày 27/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Địa điểm đầu tư (xã)	Danh mục đề nghị điều chỉnh	Ghi chú
1	Công trình nước sạch Thanh An - Long Hiệp	Thanh An	Bể lọc hệ thống nước tự chảy Thác Trảng	Mục 2.6, điểm 4, trang 9 của Quyết định số 360/QĐ-UBND
2	Đập suối Ruốt + Muong	Long Mai	Đập Ru Lá và kênh muong	Trang 1, mục 1.6, điểm 10, phụ lục 3C của Quyết định số 360/QĐ-UBND
3	Đập suối Lạnh + Muong	Thanh An	Đập Pà Giang và kênh muong	Trang 2, điểm 25 của Quyết định số 360/QĐ-UBND
4	Dự án xử lý đoạn suối chảy qua trung tâm huyện lý	Long Hiệp	Dự án xử lý đoạn suối chảy qua Trung tâm xã Long Hiệp	Mục 2.10, điểm 3, trang 11, phụ lục 3C QĐ số 360/QĐ-UBND
5	Hệ thống nước sinh hoạt Trung tâm huyện lý	Long Hiệp	Hệ thống nước sinh hoạt Trung tâm xã Long Hiệp	Mục 2.10, điểm 6, trang 11, phụ lục 3C QĐ số 360/QĐ-UBND
6	Các tuyến đường thuộc TT huyện lý, xây dựng đồng bộ gồm vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước	Long Hiệp	Các tuyến đường thuộc TT xã Long Hiệp, xây dựng đồng bộ gồm vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng và hệ thống thoát nước	Trang 2, mục 1.7, phụ lục 3C của QĐ số 360/QĐ-UBND

PHỤ LỤC 2

Danh mục đề nghị bổ sung Đề án 30a

(Kèm theo Công văn số 283/UBND-KTTH ngày 13/6/2014 của UBND huyện Minh Long)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục	Địa điểm đầu tư (xã)	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn 2016 - 2020				
						Tổng số	Cân đối NSDP	Trong đó		Vốn khác
								Vốn TW	Vốn ODA	
		HTMT								
	Tổng cộng				550.600	458.300	0	458.300		
I	XÃ LONG HIỆP				258.000	258.000	0	258.000		
1	Hồ chứa nước cây Da	Long Hiệp	2018	80 ha	25.000	25.000		25.000		
2	Trạm Y Tế Xã Long Hiệp	Long Hiệp	2016	Diện tích sử dụng đất 1.235m ²	6.000	6.000		6.000		
3	Kè chống sạt lở khu dân cư Đồng Xoài	Long Hiệp	2016	1500m	25.000	25.000		25.000		
4	Cải tạo môi trường khu dân cư Đồng Nguyễn giai đoạn 2	Long Hiệp	2016	350m	16.500	16.500		16.500		
5	Cầu sông Phước Giang và đường 2 đầu cầu (Nhà ông Thương giáp tỉnh lộ 628)	Long Hiệp	2017	cầu và 1000m	70.000	70.000		70.000		
6	Đường nhà ông Tiên đến nhà ông Ba Dây Kè Sông Phước Giang	Long Hiệp	2017	1.000m	6.000	6.000		6.000		
7	Đường nhà ông Lực đến nhà ông Công kè Sông Phước Giang	Long Hiệp	2017	1.000m	6.000	6.000		6.000		
6	Đường từ Công viên đến nhà Bà Phương thôn 1	Long Hiệp	2017	1.000m	6.000	6.000		6.000		
7	Đường Nhà ông Sáu đến Kè sông Phước Giang	Long Hiệp	2017	200m	2.500	2.500		2.500		
8	Các tuyến đường khu dân cư 3 cụm	Long Hiệp	2017	500m	10.000	10.000		10.000		
9	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Phước giang đoạn từ suối lớn đến Gò Hồng	Long Hiệp và Long Mai	2018	3000m	60.000	60.000		60.000		
10	Kè chống sạt lở sông Phước Giang nối tiếp (giai đoạn 2)	Long Hiệp	2016	1000m	22.000	22.000		22.000		
11	Nhà Văn Hóa xã Long Hiệp	Long Hiệp	2018	510m ²	3.000	3.000		3.000		
II	XÃ LONG SƠN				131.000	55.000	-	55.000		

TT	Dan h mục	Địa điểm đầu tư (xã)	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn 2016 - 2020					
						Tổng số	Trong đó				
							Cân đối NSDP	Vốn TW HTMT	Vốn ODA	TPCP	Vốn khác
1	Khu Định canh Định cư Suối Sa Van	Long Sơn	2014-2015	44 hộ 27m và	6.800	0					
2	Cầu tràn suối Gò Nây và đường hai bên đầu cầu	Long Sơn	2014-2015	214m đường	6.200	0					
3	Đường làng Tranh	Long Sơn	2012-2015	11km	63.000	0					
4	Kè khu dân cư Gò Nây xóm ông Huỳnh	Long Sơn	2016	300m	6.000	6.000					
5	Kè chống sạt lở bờ tả Sông Phước Giang (Diên Sơn 7)	Long Sơn	2018	350m	14.000	14.000					
6	Nhà Văn Hóa xã Long Sơn	Long Sơn	2018	510m ²	3.000	3.000					
7	Hồ chứa nước Đào Chân	Long Sơn	2018	47,5ha	28.000	28.000					
8	Kè chống sạt lở Ruộng Côn	Long Sơn	2017	300m	4.000	4.000					
III XÃ THANH AN					38.500	38.500	-	38.500			
1	Kè chống sạt lở khu dân cư xóm mới đến đập suối Lớn	Thanh An	2016	600m	15.000	15.000					
2	Kè chống sạt lở sông Phước Giang thôn Gò Rộc xã Thanh An	Thanh An	2017	2.000m	20.000	20.000					
3	Công trình nước sinh hoạt (thôn Phiên chá- Gò Rộc - Thanh Mâu)	Thanh An	2016	3.000m/250 hộ	3.500	3.500					
IV XÃ LONG MÔN					47.100	39.700	-	39.700			
1	Kè chống sạt lở khu dân cư Bãi Vệt	Long Môn	2016	150m	3.000	3.000					
2	Kè chống sạt lở từ xóm mới đến trụ sở UBND xã	Long Môn	2017	800m	16.000	16.000					
3	Kè chống sạt lở khu dân cư TTCX	Long Môn	2016	300m	5.000	5.000					
4	Nhà văn hóa Xã Long Môn	Long Môn	2018	510m ²	3.000	3.000					
5	Trạm Y Tế Xã Long Môn	Long Môn	2013-2014	1235m ²	6.000	0					
6	Trường THCS xã Long Môn	Long Môn	2016	700m ²	7.000	7.000					
7	Thông tuyến đường Cầu suối Eo đến tập đoàn 13	Long Môn	2014	1300m	1.400	0					
8	Thông tuyến đường Làng giữa Suối Xã Lo	Long Môn	2016	2500m	2.500	2.500					
9	Thông tuyến đường Làng Mùm Cà Xen	Long Môn	2017	3200m	3.200	3.200					

TT	Danh mục	Địa điểm đầu tư (xã)	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn 2016 - 2020					
						Tổng số	Cân đối NSDP	Trong đó			Vốn khác
								Vốn TW	Vốn ODA	TPCP	
						HTMT					
V	XÃ LONG MAI				76.000	67.100	0	67.100			
1	Hồ chứa nước Hóc Dấu	Long Mai	2017	70 ha	21.000	21.000		21.000			
2	Đập Cầu Trắng và kênh mương	Long Mai	2011	5ha	1.000	0					
3	Đập Thầu Đầu + Kênh mương	Long Mai	2017	3ha	2.000	2.000		2.000			
4	Đập Nước Co+ Kênh mương	Long Mai	2015	3ha	700	0					
5	Đập Hóc Trúi	Long Mai	2015	5ha	3.500	0					
6	Kênh mương Lớn đến ruộng Ông Thía	Long Mai	2016	500m	700	700		700			
7	Kênh mương nước Hoang đến ruộng Ông Phia	Long mai	2016	500m	700	700		700			
8	Kênh mương ruộng Ông sơn đến ruộng bà Rếp	Long Mai	2017	500m	700	700		700			
9	Mở rộng bãi xử lý rác thải Long mai	Long Mai	2016	2ha	12.000	12.000		12.000			
10	Đường vào bãi rác thải Long Mai	Long Mai	2010	500m	700	0					
11	Kè chống sạt lở khu dân cư xóm mới Long Mai	Long Mai	2018	2000m	25.000	25.000		25.000			
12	Kè Hố Chốt xóm Gò Gù	Long Mai	2015	300m	3.000	0					
13	Nâng cấp Nối dài Kè Đồng Tôm	Long Mai	2016	150m	2.000	2.000		2.000			
14	Nhà Văn hóa xã Long Mai	Long Mai	2018	510m2	3.000	3.000		3.000			

PHỤ LỤC 3**Danh mục đề nghị đưa ra ngoài đề án 30a***Kèm theo Công văn số 283/UBND-KTTH ngày 13/6/2014 của UBND huyện Minh Long*

T	Danh mục điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư được phê duyệt tại QĐ 360 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng sân vận động xã Long Hiệp	Long Hiệp	2.000,00	Mục 2.9, điểm 1, trang 10, phụ lục 3C
2	Xây dựng Nhà luyện tập thể dục thể thao	Long Hiệp	1.600,00	Mục 2.9, điểm 2, trang 10, phụ lục 3C
3	Xây dựng Trung tâm văn hóa	Long Hiệp	10.000,00	Mục 2.9, điểm 3, trang 10, phụ lục 3C
4	Xây dựng khu Công viên cây xanh	Long Hiệp	4.000,00	Mục 2.9, điểm 4, trang 10, phụ lục 3C
5	Thư viện	Long Hiệp	1.300,00	Mục 2.9, điểm 5, trang 10, phụ lục 3C
6	Nhà bảo tàng	Long Hiệp	2.000,00	Mục 2.9, điểm 6, trang 10, phụ lục 3C
7	Xây dựng Công chào 43 thôn		1.075,00	Mục 2.9, điểm 13, trang 11, phụ lục 3C
8	Trang thiết bị nghe nhìn 43 nhà văn hóa thôn		860,00	Mục 2.9, điểm 12, trang 11, phụ lục 3C
	TỔNG CỘNG		22.835,00	